

외국인 유학생 건강보험 적용 안내

Guide for International Students Subscribing
to National Health Insurance

2021.3.1.부터 외국인 유학생도
국민건강보험에 가입됩니다



2021년 2월 제작

외국인 유학생 건강보험 적용 안내

Guide for International Students Subscribing
to National Health Insurance



- Kể từ ngày 1.3.2021, du học sinh người nước ngoài cũng sẽ phải tham gia bảo hiểm y tế quốc dân -



Đối tượng tham gia

- Du học sinh, người nước ngoài và công dân cư trú tại nước ngoài



Thời gian tham gia

※ Du học sinh đang cư trú tại Hàn Quốc mà chưa tham gia bảo hiểm y tế sẽ bắt buộc phải tham gia từ ngày 1.3.2021.

Phân loại tư cách lưu trú	Thời điểm áp dụng
Du học (D-2), Học sinh tiểu học, THCS, THPT (D-4-3)	Nhập cảnh lần đầu → Ngày đăng ký người nước ngoài
	Tái nhập cảnh → Ngày tái nhập cảnh
Đào tạo tổng hợp (D-4)	Tham gia sau khi 6 tháng kể từ ngày nhập cảnh
Du học sinh là kiều bào ở nước ngoài, công dân trú tại nước ngoài	Được tham gia vào ngày nhập học sau khi nhập cảnh (Nếu trình ra giấy chứng nhận đang theo học tại trường)



Nộp phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm của du học sinh năm 2021: 43.490 won (Người tham gia từ ngày 1.3.)
- Phí bảo hiểm tháng 4 là 39.540 won + 3.950 won tương đương với 1 lần trong số 10 lần trả góp phí bảo hiểm tháng 3
 - ☞ Ngoại trừ trường hợp nộp nhiều hơn mức phí bảo hiểm trung bình của người tham gia bảo hiểm tại địa phương
 - ☞ Chỉ giảm trong trường hợp thu nhập tính theo hộ gia đình ở mức dưới 3,6 triệu won và tổng tài sản là căn cứ tính thuế dưới 135 triệu won
- (Giảm phí bảo hiểm)
Để giảm tải gánh nặng phí bảo hiểm cho du học sinh, tỷ lệ giảm phí tăng lên từ 50% → 70% trong 1 năm

Hiện hành	→	3.2021. ~ 2.2022.
Giảm 50%		Giảm 70%

※ Để giảm tải gánh nặng phí bảo hiểm, phí bảo hiểm của tháng 3.2021. sẽ được chia ra nộp thành 10 lần.

Phí bảo hiểm thực tế: 43.490 won = Phí bảo hiểm hàng tháng (39.540 won) + 3.950 won (1 lần nộp trả góp)

- (Nộp phí bảo hiểm)
 - (Thời gian nộp) Nộp trước phí bảo hiểm của tháng sau, hạn nộp là ngày 25 hàng tháng
 - (Ví dụ) Phí bảo hiểm tháng 4.'21. → Hạn nộp là đến hết 25.3.'21. (Gửi thông báo vào khoảng ngày mùng 10 hàng tháng)



Nộp phí bảo hiểm

- (Cách thức nộp) Chuyển khoản tự động (tài khoản, thẻ), trang chủ, chi nhánh cơ quan bảo hiểm, ngân hàng
- (Đăng ký nhận thông báo điện tử, chuyển khoản tự động và tài khoản nhận hoàn tiền): Đăng ký qua điện thoại, trang chủ, trung tâm, chi nhánh
 - Có thể đăng ký nhận thông báo qua điện thoại di động hoặc email thay cho thông báo gửi qua đường bưu điện.
 - Đăng ký chuyển khoản tự động để nộp tiền tiện lợi, đăng ký trước tài khoản nhận hoàn tiền để được chi trả nhanh chóng.

Android



iPhone (iOS)



* Electronic billing



Phúc lợi bảo hiểm y tế Có thể sử dụng kể từ ngày tham gia

- (Hưởng phúc lợi giống như người Hàn Quốc) Có thể được hưởng nhiều ưu đãi, phí khám chữa bệnh liên quan đến mang thai, sinh đẻ (Thẻ hạnh phúc quốc dân), khám sức khỏe, phí khám chữa bệnh tại nha khoa, phòng khám Đông y.
- ※ Ngoại trừ các nội dung không áp dụng bảo hiểm y tế như điều trị bệnh không gây trở ngại cho cuộc sống sinh hoạt thường ngày hoặc công việc (Ví dụ: Phẫu thuật vì mục đích thẩm mỹ v.v.)

※ (Phần chi phí bản thân người được bảo hiểm phải chi trả) Thanh toán một phần chi phí khi sử dụng cơ sở y tế

- Khám chữa bệnh ngoại trú: 30~60% tổng tiền phí bảo hiểm áp dụng bảo hiểm y tế (Tùy theo loại hình cơ sở y tế và địa điểm mà sẽ có sự khác biệt, áp dụng mức 20% phí nhập viện và khám chữa bệnh)

- ※ Việc khám sức khỏe tổng quát được thực hiện dựa trên năm sinh, mỗi 2 năm (1 năm nếu không phải là nhân viên văn phòng) từ 1 lần trở lên... Năm 2021 là khám cho những người sinh năm lẻ.



Những điều bất lợi gặp phải khi không nộp phí bảo hiểm

- (Hạn chế nhận trợ cấp bảo hiểm) Không được nhận phúc lợi trợ cấp bảo hiểm y tế tại các bệnh viện và phòng khám kể từ ngày mừng 1 của tháng tiếp sau tháng có ngày đến hạn nộp cho đến khi thanh toán đầy đủ.
- (Hạn chế gia hạn visa) Gặp bất lợi khi xin cấp phép lưu trú như gia hạn visa với Bộ Tư pháp.
- (Ngoại lệ) Trường hợp chậm nộp phí bảo hiểm y tế dưới 500 ngàn won, chậm nộp các khoản phải đóng khác dưới 100 ngàn won thì không hạn chế gia hạn visa.
- (Xử lý chậm nộp) Đặt ra kỳ hạn để đốc thúc việc nộp tiền, nếu đến kỳ hạn đó mà vẫn chưa nộp phí bảo hiểm thì có thể tiến hành thủ tục cưỡng chế thu như tịch biên bất động sản, xe ô tô, tiền gửi, v.v..



Những điều bất lợi gặp phải khi không nộp phí bảo hiểm

→ Có thể nộp trả góp đối với khoản tiền chậm nộp, khi thanh toán hết tiền phí bảo hiểm chậm nộp thì sẽ được hủy bỏ hạn chế nhận trợ cấp bảo hiểm và sẽ có thể sử dụng trợ cấp bảo hiểm.



Điểm khác biệt với bảo hiểm tư nhân

- **(Phúc lợi nhận ngay lập tức)** Không cần thực hiện thủ tục yêu cầu tiền bảo hiểm sau khi khám chữa bệnh.
- **(Số lần và số tiền bảo đảm)** Không hạn chế số lần và số tiền
* Bản thân người được bảo hiểm chỉ trả một phần chi phí.
- **(Giới hạn trên của số tiền mà bản thân người được bảo hiểm phải chi trả)** Phân ra thành 7 bậc tùy theo mức thu nhập của người tham gia và hoàn trả số tiền vượt quá mà bản thân người được bảo hiểm đã chi trả mỗi năm
- **(Hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh, khám thai và sinh đẻ)** Cung cấp vé sử dụng (voucher card) để có thể dùng được khi mua vật tư điều trị, thuốc được kê đơn và khi khám thai, sinh đẻ. Có thể đăng ký và nhận thẻ tại các chi nhánh và cơ quan tài chính trên toàn quốc.



Thủ tục đăng ký tham gia

- Cơ quan bảo hiểm tự động xử lý tham gia bảo hiểm cho du học sinh mà không cần phải đăng ký.
- Gửi bản hướng dẫn tham gia và thẻ bảo hiểm y tế đến địa chỉ lưu trú (nơi cư trú) ở Hàn Quốc.

※ Tuy nhiên, nhất định phải đến chi nhánh gần nhất để khai báo trong trường hợp dưới đây.

(Đối với Seoul, Gyeonggi, Incheon thì khai báo với Trung tâm dân nguyện người nước ngoài quản lý nơi cư trú.)

- Trường hợp nộp phí bảo hiểm cùng với gia đình (người bạn đời và con cái vị thành niên)
- Trường hợp công dân cư trú ở nước ngoài hoặc kiều bào nước ngoài (F-4) đang du học tại Hàn Quốc
- Trường hợp có nội dung thay đổi như địa chỉ lưu trú (nơi cư trú), số hộ chiếu, tư cách lưu trú, v.v.

※ Trong trường hợp có thể được bảo đảm y tế tương đương với khoản trợ cấp bảo hiểm y tế (khoản trợ cấp chăm sóc y tế theo Điều 41 Luật Bảo hiểm y tế) dựa trên luật của nước ngoài, bảo hiểm nước ngoài, hợp đồng với người sử dụng nên không cần phải có bảo hiểm y tế thì sẽ có thể đăng ký xin không tham gia bảo hiểm y tế.



Tiêu chuẩn công nhận là gia đình và tiêu chuẩn nộp tài liệu

- Thủ tục đăng ký khi muốn nộp phí bảo hiểm cùng với gia đình
 - Đối tượng: Người bạn đời và con cái vị thành niên dưới 19 tuổi (Địa chỉ lưu trú trong nước phải giống nhau)
 - Tiêu chuẩn nộp giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình
 - ① Cấp tài liệu chứng minh quan hệ gia đình và hôn nhân
 - ② Xác nhận Apostille hoặc xác nhận của Cục Quốc tịch - Bộ Ngoại giao
 - ③ Công chứng dịch tiếng Hàn
- ※ (Thời gian có hiệu lực của giấy tờ)
 - Giấy tờ cấp tại Hàn Quốc: 3 tháng kể từ ngày cấp
 - Giấy tờ cấp tại nước ngoài: 9 tháng kể từ ngày có xác nhận của Bộ Ngoại giao (Apostille) hoặc ngày cấp tài liệu



Hướng dẫn về việc vận hành Trung tâm dân nguyện ngoài nước ngoài Seoul và vùng thủ đô

- (Công việc xử lý) Cấp tư cách tham gia cho người tham gia bảo hiểm y tế tại địa phương và người phụ thuộc, quản lý tư cách, thu phí bảo hiểm, v.v.
- (Đối tượng sử dụng) Người nước ngoài cư trú ở các địa phương dưới đây và công dân sống tại nước ngoài sử dụng các trung tâm tương ứng.

Tên trung tâm	Khu vực quản lý	Hướng dẫn về trung tâm
Trung tâm Seoul	Toàn bộ Seoul	
Trung tâm Ansan	Ansan, Siheung, Gunpo	
Trung tâm Suwon	Suwon, Yongin, Hwaseong, Osan, Seongnam	
Trung tâm Incheon	Incheon, Bucheon, Gimpo, Gwangmyeong	
Trung tâm Uijeongbu	Uijeongbu, Namyangju, Gapyeong, Pocheon, Dongducheon, Yeoncheon, Yangju, Guri, Goyang, Paju	

※ Trường hợp cư trú ở các khu vực khác thì hãy đến chi nhánh gần nhất.



문의 Inquiry / 상담 Consultation



1577-1000

외국어 서비스 단축번호 7번
- Dial 7 for information on
foreign languages.



033-811-2000

외국어(영어, 중국어, 베트남어, 우즈베크어)
상담 가능
- Service in foreign languages
(English, Chinese, Vietnamese and Uzbek)
available

※ 상담시간 : 평일 오전 9시 ~ 오후 6시 / ※ Service Hours : 9:00 am - 6:00 pm on weekdays